TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 275/2017/QĐST-HNGĐ	*Long Hồ, ngày 16 tháng 10 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 367/2017/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Bé T**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số 2/1 ấp T, xã Đ, huyện H, tỉnh L

Bị đơn: Anh **Phan Minh T**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số 2/1 ấp T, xã Đ, huyện H, tỉnh L

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 10 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Bé T và anh Phan Minh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Bé T và anh Phan Minh T thuận tình ly hôn

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Tuấn T, sinh ngày 10/4/2010 và Phan Thị Minh T, sinh ngày 04/8/2012. Chị T và anh T thỏa thuận là giao cháu Phan Tuấn T, sinh ngày 10/4/2010 cho chị Tư nuôi dưỡng và giao cháu Phan Thị Minh T, sinh ngày 04/8/2012 cho anh T nuôi dưỡng. Chị T và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con lẫn nhau, chị T và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Đương sự cam kết không có thiếu nợ ai trong thời kỳ hôn nhân. Nếu có đương sự cam kết trả nợ theo quy định pháp luật.

- Về phí: Nguyên đơn tự nguyện nộp toàn bộ là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, theo biên lai thu số 0000928 ngày 02 tháng 10 năm 2017. Còn lại 150.000đ(Một trăm năm mươi ngàn đồng) hoàn trả lại cho nguyên đơn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Công Bằng